

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Phương Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh vụ án Hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hoàng Văn Q**; giới tính: nam; sinh ngày 02/08/1982, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị P, sinh năm 1959, làm ruộng tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vợ Lương Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Bị cáo **Hoàng Văn T**; giới tính: nam; sinh ngày 29/12/1996, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị C, sinh năm 1959; Vợ: Sào Mùi C, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lương Văn B, sinh năm 1962; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt);

* *Người làm chứng:*

- Lương Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Vương Quốc B, sinh năm: 1999; trú tại ở xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 ngày 19/12/2023, Công an xã Đ, huyện T chủ trì phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn giáp ranh, phát hiện Hoàng Văn Q đang điều khiển xe mô tô BKS 11B1-036.35 theo hướng thị trấn T - xã Đ, ngồi sau là Hoàng Văn T, sinh năm 1996, đều trú tại xóm Đ, xã Đ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra nhưng hai đối tượng bỏ chạy theo hướng xã Đ. Tổ công tác truy đuổi, đồng thời thông báo cho Công an xã Đ phối hợp chặn bắt được Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T tại xóm P, xã Đ. Kiểm tra đối tượng Hoàng Văn Q phát hiện trong túi áo ngực đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có các chất cục màu trắng, nghi là ma túy. Q khai là ma túy, loại Heroine, Q mua về sử dụng và bán lại cho người khác. Ngoài ra, còn phát hiện 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, 1.200.000 đồng, 01 ví da. Kiểm tra người Hoàng Văn T phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 bơm kim tiêm. Tổ công tác đã tạm giữ người cùng vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T, quá trình khám xét không phát hiện đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: gói chất bột màu trắng bắt quả tang trên người của Hoàng Văn Q có khối lượng 0,84 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Q khai: khoảng 13 giờ ngày 19/12/2023, T đến nhà Q mua ma túy và đưa cho Q 100.000 đồng, nhưng Q không còn ma túy. Do trời lạnh nên Q đã rủ T cùng đi mua ma túy, trên đường đi thay Q lái xe cho đỡ lạnh. Mua được ma túy, Q sẽ cho T thêm ma túy để sử dụng. T đồng ý. Hai bị cáo đi đến xóm L, xã N mua ma túy 2.000.000 đồng với một người tên L. Mua được ma túy, thấy trời mưa, T lấy giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá của mình đưa cho Q gói ma túy. Q tách một ít ma túy tương đương 200.000 đồng đưa cho T sử dụng. Số ma túy còn

lại Q cho vào trong túi áo ngực rồi đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc Q mua bán ma túy có T biết và tham gia cùng, vì bị cáo nói với T nếu có ai mua ma túy thì giới thiệu đến mua với bị cáo. Bị cáo đã được cùng T đi mua ma túy về bán 02 lần, lần đầu cách lần thứ hai 05 ngày. Cả hai lần bị cáo đều cho T ma túy và không lấy tiền. Bị cáo được bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 10 lần, 05 lần 50.000 đồng, 05 lần 100.000 đồng thời gian trong tháng 12/2023, lần cuối vào ngày 19/12/2023, lần này T mua 100.000 đồng nhưng Q cho ma túy T tương đương 200.000 đồng.

Bán ma túy cho Lương Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần cuối vào ngày 18/12/2023.

Bán ma túy cho Vương Quốc B, trú tại ở xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần cuối vào ngày 18/12/2023.

Ngoài ra, Hoàng Văn Q còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người mua ma túy liên lạc bằng điện thoại và hẹn địa điểm giao dịch. Địa điểm bán ma túy là đoạn đường đi lại gần khu vực nhà bị cáo.

Hoàng Văn T khai: T biết Q mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 12/2023, vì Q nói cho T biết việc Q mua bán ma túy "Anh có đồ nếu mày vật thì mày có thể ra chỗ anh để mua, nếu có ai lấy thì mày có thể giới thiệu đến anh hay có thể lấy hộ để anh có tiền xăng đi lại". T đã được cùng Q đi mua ma túy về bán 02 lần. Lần thứ nhất cách lần thứ hai 05 ngày. Trước khi đi, Q nói do trời lạnh, trên đường đi sẽ thay nhau lái xe và sẽ lấy ma túy cho T sử dụng nhiều hơn. Cả hai lần T đều được Q cho ma túy để sử dụng. T được mua ma túy với Q 10 lần, mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngoài ra, T còn biết Q bán ma túy cho nhiều người khác. Ngày 19/12/2023, T đến nhà Q và đưa cho Q 100.000 đồng để mua ma túy. Q nói không còn ma túy nên rủ T cùng đi mua. T đồng ý. Đến nơi, Q mua được ma túy. Thấy trời mưa, T lấy giấy bạc trong bao thuốc lá của mình đưa cho Q để gói ma túy vừa mua được, sau đó, Q tách lấy ma túy tương đương 200.000 đồng đưa cho T sử dụng. Sử dụng xong, T và Q đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Hoàng Văn Q phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T và phù hợp với lời khai của người làm chứng Lương Văn T, Vương Quốc B về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần và số tiền.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/12/2023, tại xóm P, xã Đ, huyện T"; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 57/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/12/2023"; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 1.200.000 đồng, 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 ví da; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-036.35. Ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng chuyển từ Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTK ngày 13 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Q khai: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của bị cáo là điện thoại của bị cáo, bị cáo có được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 1.200.000 đồng là tiền do bị cáo đi bốc vác làm thuê có được; 01 xe mô tô BKS 11B1-036.35 là xe của ông Lương Văn B, khi mượn bị cáo chỉ nói là mượn đi mua vật liệu xây dựng nên ông B không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên yêu cầu được trả lại cho ông B.

Bị cáo Hoàng Văn T khai: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, bị cáo có được gọi điện cho bị cáo Q để trao đổi mua bán ma túy, 01 bơm kim tiêm bị cáo sử dụng để chích ma túy cho bản thân;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn B khai: 01 xe mô tô BKS 11B1-036.35 là xe của ông, khi bị cáo Q mượn xe, bị cáo chỉ nói là mượn xe đi có việc nên ông B không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên yêu cầu được trả lại.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm - 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng, ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 57/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T, hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 19/12/2023”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Đình G, Nông Thị Minh N và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn của Phòng

Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) xi lanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví da, màu nâu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI: 357516640079731, số IMEI 2: 358193140079733, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Q ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, số IMEI: 866977031440839, số IMEI 2: 866977031440821, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh.

- Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.200.000 đồng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn B: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 11B1-036.35, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen nâu trắng, số máy: JC52E5119594, số khung: RLHJC5221CY026698, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khóa).

- Truy thu số tiền 1.250.000 đồng đối với bị cáo Q do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo T có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, người bào chữa nhất trí theo Cáo trạng. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo: về nguyên nhân phạm tội do bị cáo là đối tượng nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên bị cáo đã cùng bị cáo Q đi mua ma túy 02 lần, mỗi lần bị cáo đi cùng sẽ được hưởng thêm ma túy để sử dụng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn thấp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để bị cáo T được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận thêm. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo T không có ý kiến gì; bị cáo Q mong Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Q và T. Cụ thể: Hồi 15 giờ 50 ngày 19/12/2023, tại xóm P, xã Đ, huyện T, tổ Công tác Công an thị trấn T phối hợp với Công an xã Đ và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,84 gam. Ngoài ra, còn phát hiện 02 điện thoại di động, 1.200.000 đồng, 01 ví da, 01 bom kim tiêm. Tổ công tác đã tạm giữ người cùng vật chứng theo quy định pháp luật.

Từ tháng 12 năm 2023 đến ngày bị bắt, Hoàng Văn Q đã bán ma túy 15 lần cho 03 người thu được 1.250.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Q còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết rõ tên, địa chỉ.

Từ tháng 12 năm 2023, Hoàng Văn T biết và được giúp sức cho Hoàng Văn Q đi mua ma túy về để bán kiếm lời 02 lần.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Q là người trực tiếp liên lạc, trao đổi mua bán ma túy và bỏ tiền mua ma túy, sau đó chia nhỏ lẻ và bán cho các con nghiện khác. Bị cáo T là người cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy, cụ thể bị cáo T được đi cùng bị cáo Q để mua ma túy 02 lần. Cả hai lần trước khi cùng bị cáo Q đi mua ma túy, bị cáo T biết rõ bị cáo Q đi mua ma túy về để bán, giữa hai bị cáo đã có sự thống nhất với nhau nếu trời lạnh thì bị cáo T sẽ thay bị cáo Q điều khiển xe mô tô. Ở lần thứ hai khi cùng bị cáo Q đi mua ma túy, trong khi chờ đợi người mang ma túy đến bán cho bị cáo Q, bị cáo T được lấy củi về đốt lửa cùng bị cáo Q sưởi ấm và khi bị cáo Q nhận được ma túy, bị cáo T đã đưa giấy bạc của mình để bị cáo Q gói số ma túy đã mua được. Xét thấy, bị cáo Q đã bán ma túy nhiều lần, bị cáo T đã hai lần cùng bị cáo Q thực hiện hành vi mua ma túy về bán, mỗi lần mua bán ma túy của các bị cáo đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và phù hợp với quy định của pháp luật và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T đều nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm - 08 năm tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để bị cáo T được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn Q khai mua với người tên L ở xóm L, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành xác minh nhưng L không ở địa phương, hiện nay không biết L đang ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tách hành vi của L để điều tra trong một vụ án khác là đúng theo quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đều thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 ví da, 01 xi lanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Q, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo T do các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) phát hiện thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Q không liên quan đến hành vi mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo Q nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 11B1-036.35, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen nâu trắng, số máy: JC52E5119594, số khung: RLHJC5221CY026698, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khóa) là xe của ông Lương Văn B. Ông B không biết bị cáo Q sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông.

- Tại phiên tòa, xác định được bị cáo Q đã bán ma túy 15 (mười lăm) lần cho 03 (ba) người thu được 1.250.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn T có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, bị cáo đang sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q và bị cáo Hoàng Văn T.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2023;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng, ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 57/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T, hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 19/12/2023”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Đình G, Nông Thị Minh N và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) xi lanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví da, màu nâu, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI: 357516640079731, số IMEI 2: 358193140079733, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Q ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, số IMEI: 866977031440839, số IMEI 2: 866977031440821, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn T ngày 19/12/2023”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trùng Khánh;

- Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.200.000 đồng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn B, sinh năm 1962 (trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng): 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 11B1-036.35, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen nâu trắng, số máy: JC52E5119594, số khung: RLHJC5221CY026698, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khóa).

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2024.

- Truy thu số tiền 1.250.000 đồng đối với bị cáo Q do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Văn B có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp; Trại tạm giam;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh